

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST

Ngày 03 – 9 – 2025

Về việc xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Bằng

Ông Tạ Bửu Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như - là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc X, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau, nay là khóm E, Phường T, tỉnh Cà Mau

Căn cước công dân số: 0961...., cấp ngày 02/7/2021.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau, nay là khóm E, Phường T, tỉnh Cà Mau.

Chứng minh nhân dân số: 381....

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trình bày của bà Trần Ngọc X trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân, bà và ông Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau cũ, nay là Ủy ban nhân dân Phường T, tỉnh Cà Mau, số Giấy chứng nhận kết hôn 17, quyển số 02/2012. Trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do vợ chồng bất đồng

quan điểm, không hợp nhau, hay cự cãi, vợ chồng đã ly thân nhau khoảng 03 tháng nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, không thể tiếp tục sống chung nên bà yêu cầu ly hôn với ông S.

Về con chung, bà và ông S có 03 con chung tên là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 09/6/2014, Nguyễn Phú L, sinh ngày 01/4/2017 và Nguyễn Như Ý, sinh ngày 22/8/2019, hiện nay con là Nguyễn Như Ý đang sống với bà còn hai con là Nguyễn Phú Q, Nguyễn Phú L đang sống với cha là ông S. Khi ly hôn, bà tiếp tục nuôi con là Nguyễn Như Ý, tiếp tục giao hai con chung là Nguyễn Phú Q, Nguyễn Phú L cho ông S trực tiếp nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Đối với ông Nguyễn Văn S đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc X, nhưng đến nay ông S vẫn không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bị đơn là ông Nguyễn Văn S đã được tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Ngọc X, xét thấy, bà X và ông S đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau, nay là Ủy ban nhân dân Phường T, tỉnh Cà Mau, nên hôn nhân được xác định là hợp pháp. Bà X cho rằng, vợ chồng đã có mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng đã ly thân nhau khoảng 03 tháng nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Còn ông S không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến và các tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận trình bày của bà X, xác định hôn nhân của ông bà đã có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã ly thân nhau, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà X ly hôn với ông S.

[4] Về con chung, bà X và ông S có 03 con chung tên là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 09/6/2014, Nguyễn Phú L, sinh ngày 01/4/2017 và Nguyễn Như Ý, sinh ngày 22/8/2019. Hiện nay con là Nguyễn Như Ý đang sống chung với bà X còn hai con là Nguyễn Phú Q, Nguyễn Phú L đang sống với ông S. Bà X cho rằng, khi ly hôn, bà tiếp tục nuôi con là Nguyễn Như Ý, giao hai là Nguyễn Phú Q, Nguyễn Phú L cho ông S trực tiếp nuôi, không đề cập trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của bà và ông S.

Còn ông S đã biết được nội dung bà X yêu cầu nhưng vẫn không có ý kiến gì. Xét thấy, hiện nay bà X và ông S đều đủ điều kiện nuôi con, các con là Nguyễn Phú Q, Nguyễn Phú L cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha nếu cha mẹ ly hôn, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao các cháu là Nguyễn Phú Q, Nguyễn Phú L cho ông S nuôi, giao cháu Nguyễn Như Ý cho bà X nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung, bà X xác định không có, còn ông S không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và không gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề tài sản chung, nợ chung nên chấp nhận ý kiến của bà X.

[6] Bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, **227, 228** của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Ngọc X ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

2/ Về con chung: Buộc bà Trần Ngọc X giao con chung tên là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 09/6/2014, Nguyễn Phú L, sinh ngày 01/4/2017 cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi. Buộc ông Nguyễn Văn S giao con chung tên là Nguyễn Như Ý, sinh ngày 22/8/2019 cho bà Trần Ngọc X trực tiếp nuôi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình là 300.000đ, bà X phải nộp. Ngày 09 tháng 6 năm 2025, bà X đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0008531 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ, bà X đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 1 – Cà Mau;
- UBND Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Kim Oanh

